

Số: 180/2014/TT- BTC

Hà Nội, ngày 27 tháng 11 năm 2014

THÔNG TƯ

**Quy định việc quản lý, thanh toán, quyết toán vốn ứng trước
của Tập đoàn Điện lực Việt Nam thực hiện dự án Di dân,
tái định cư điện hạt nhân Ninh Thuận**

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị quyết số 41/2009/QH12 của Quốc hội khóa XII kỳ họp thứ 6 ngày 25 tháng 11 năm 2009 về chủ trương đầu tư dự án điện hạt nhân Ninh Thuận;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 1999 của Chính phủ ban hành Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng; Nghị định số 12/2000/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2000 của Chính phủ sửa đổi Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 52/1999/NĐ-CP; Nghị định số 07/2003/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 52/1999/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 12/2009/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ về hợp đồng trong hoạt động xây dựng; Nghị định số 207/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 48/2010/NĐ-CP về hợp đồng trong hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 2 năm 2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 05 năm 2014 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 05 năm 2014 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Thực hiện Quyết định số 1504/QĐ-TTg ngày 28 tháng 8 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành cơ chế, chính sách bồi thường, hỗ trợ di dân, tái định cư dự án điện hạt nhân Ninh Thuận (sau đây gọi là Quyết định số 1504/QĐ-TTg);

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Đầu tư,

Trong khi dự án Di dân, tái định cư các nhà máy điện hạt nhân tại tỉnh Ninh Thuận và các dự án xây dựng nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1, 2 chưa được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, để đảm bảo triển khai thực hiện các hạng mục công việc đã được Thủ tướng Chính phủ cho phép triển khai trước đáp ứng tiến độ dự án tại văn bản số 606/VPCP-KTN ngày 24/1/2014; Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định quản lý, thanh toán, quyết toán vốn ứng trước của Tập đoàn Điện lực Việt Nam thực hiện dự án Di dân, tái định cư điện hạt nhân Ninh Thuận.

Chương I

QUI ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định việc quản lý, thanh toán, quyết toán vốn ứng trước của Tập đoàn Điện lực Việt Nam để thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án điện hạt nhân Ninh Thuận theo quy định tại Quyết định số 1504/QĐ-TTg đối với các công việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng tại các khu tái định cư thuộc các dự án điện hạt nhân được Thủ tướng Chính phủ cho phép triển khai trước tại văn bản số 606/VPCP-KTN ngày 24/1/2014 của Văn phòng Chính phủ.

2. Việc quản lý, thanh toán, quyết toán vốn ứng trước của Tập đoàn Điện lực Việt Nam đối với các công việc của dự án Di dân, tái định cư điện hạt nhân Ninh Thuận khác với quy định tại Khoản 1 Điều này được thực hiện theo văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và các quy định tại Thông tư này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư bị thu hồi đất và thiệt hại tài sản khi nhà nước thực hiện Dự án bao gồm:

a) Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư bị thu hồi đất ở, đất sản xuất và thiệt hại về tài sản trên đất phải di chuyển đến nơi ở mới.

b) Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư bị thu hồi một phần đất sản xuất và thiệt hại về tài sản trên đất nhưng không phải di chuyển chỗ ở.

c) Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư sở tại bị thu hồi đất sản xuất, đất ở và thiệt hại về tài sản trên đất khi thực hiện tái định cư.

2. Các cơ quan, tổ chức có liên quan trong quá trình tổ chức, thực hiện Dự án, cụ thể:

- a) Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.
- b) Tập đoàn Điện lực Việt Nam.
- c) Sở Tài chính tỉnh Ninh Thuận.
- d) Kho bạc nhà nước tỉnh Ninh Thuận.
- đ) Ban Quản lý dự án điện hạt nhân Ninh Thuận.
- e) Ban Quản lý dự án Di dân, tái định cư nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận.
- g) Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Dự án là các công việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng tại các khu tái định cư thuộc các dự án điện hạt nhân được Thủ tướng Chính phủ cho phép triển khai trước tại văn bản số 606/VPCP-KTN ngày 24/1/2014 của Văn phòng Chính phủ.

2. Ban quản lý dự án Di dân, tái định cư nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận (sau đây gọi là Ban quản lý dự án Di dân, tái định cư) là cơ quan chức năng giúp Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận thực hiện quản lý dự án Di dân tái định cư thông qua Quy chế do Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận và pháp luật về quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư ứng trước của Tập đoàn Điện lực Việt Nam và phần vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

3. Ban quản lý dự án điện hạt nhân Ninh Thuận (sau đây gọi là Ban quản lý dự án điện hạt nhân) là cơ quan chức năng giúp Tập đoàn Điện lực Việt Nam thực hiện quản lý các dự án đầu tư xây dựng nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận thông qua Quy chế do Tập đoàn Điện lực Việt Nam ban hành; chịu trách nhiệm trước Tập đoàn Điện lực Việt Nam và pháp luật về một số nội dung của Ban quản lý dự án điện hạt nhân theo quy định tại Thông tư này.

4. Vốn là nguồn vốn ứng trước của Tập đoàn Điện lực Việt Nam để thực hiện Dự án.

Điều 4. Sử dụng vốn

1. Chi bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, giải phóng mặt bằng các dự án Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và Ninh Thuận 2. Riêng chi bồi thường, hỗ trợ tại các địa điểm xây dựng Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và 2 được thực hiện sau khi điều chỉnh quy hoạch địa điểm xây dựng các Nhà máy được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Chi đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng tại các khu tái định cư, định canh, nghĩa trang.

3. Chi thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng.

Điều 5. Nguyên tắc quản lý, sử dụng vốn thực hiện Dự án

1. Tập đoàn Điện lực Việt Nam cấp kinh phí theo kế hoạch sử dụng vốn đã thống nhất với Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận để triển khai Dự án. Tập đoàn Điện lực Việt Nam có trách nhiệm thống nhất với Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về kế hoạch, tiến độ triển khai Dự án; bố trí đủ vốn theo kế hoạch, tiến độ triển khai Dự án đã thống nhất.

2. Vốn được chuyển vào tài khoản của Ban quản lý dự án Di dân, tái định cư mở tại Kho bạc nhà nước tỉnh Ninh Thuận để thực hiện kiểm soát, thanh toán.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận, Ban quản lý dự án Di dân, tái định cư có trách nhiệm quản lý, sử dụng vốn của Tập đoàn Điện lực Việt Nam đúng mục đích, đúng đối tượng và có hiệu quả.

4. Việc tạm ứng, thanh toán, quyết toán vốn cho Dự án đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật hiện hành về quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước và những quy định cụ thể tại Thông tư này.

5. Kho bạc nhà nước tỉnh Ninh Thuận có trách nhiệm quản lý, kiểm soát tạm ứng, thanh toán vốn đầu tư của Dự án theo quy định của pháp luật và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Chương II QUI ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 6. Lập và điều chỉnh kế hoạch vốn hàng năm

1. Lập kế hoạch vốn hàng năm

a) Căn cứ lập kế hoạch vốn

Căn cứ tổng tiến độ xây dựng các dự án nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và Ninh Thuận 2; Dự án Di dân, tái định cư được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; Quy hoạch khu (điểm) tái định cư được Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận phê duyệt; Kết quả thực hiện; Tình hình thực tế và khả năng thực hiện trong kỳ kế hoạch của Dự án, Ban quản lý dự án Di dân, tái định cư và Ban quản lý dự án điện hạt nhân cùng thống nhất tiến độ thực hiện và đề xuất kế hoạch

vốn thực hiện Dự án, làm cơ sở gửi Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận và Tập đoàn Điện lực Việt Nam trước ngày 30/11 hàng năm (Phụ lục số 01 kèm theo).

b) Quy trình, thời hạn lập kế hoạch vốn

Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề xuất kế hoạch vốn của Ban quản lý dự án Di dân, tái định cư và Ban quản lý dự án điện hạt nhân, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận có ý kiến bằng văn bản gửi Tập đoàn Điện lực Việt Nam đề nghị thỏa thuận về tiến độ thực hiện và kế hoạch bố trí vốn thực hiện Dự án (Phụ lục số 02 kèm theo).

Tối đa sau 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận, Tập đoàn Điện lực Việt Nam thống nhất về tiến độ thực hiện và kế hoạch bố trí vốn đồng thời thông báo thỏa thuận bằng văn bản gửi Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận, Kho bạc nhà nước tỉnh Ninh Thuận (Phụ lục số 03) và thực hiện chuyển vốn theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

c) Nguyên tắc lập kế hoạch vốn

Việc thống nhất kế hoạch, lộ trình bố trí vốn hàng năm giữa Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận và Tập đoàn Điện lực Việt Nam đảm bảo nguyên tắc kịp thời, nhanh chóng và phù hợp với tiến độ thực hiện Dự án.

2. Điều chỉnh kế hoạch vốn

a) Định kỳ 6 tháng 1 lần, Ban quản lý dự án Di dân, tái định cư và Ban quản lý dự án điện hạt nhân phối hợp rà soát tiến độ thực hiện Dự án và thống nhất lập phương án điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận để thỏa thuận với Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Phương án điều chỉnh phân bổ vốn đầu tư không được làm chậm tiến độ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và việc điều chỉnh kết thúc trước ngày 31/10 của năm sau năm kế hoạch.

b) Tập đoàn Điện lực Việt Nam xem xét, thống nhất với phương án điều chỉnh kế hoạch vốn và thông báo thỏa thuận bằng văn bản gửi Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận và Kho bạc nhà nước tỉnh Ninh Thuận làm cơ sở triển khai thực hiện theo thời gian quy định tại Khoản 1 Điều này.

c) Trường hợp hết năm kế hoạch không thực hiện hết mức vốn đầu tư đã bố trí (kể cả mức vốn đầu tư điều chỉnh), thì phần vốn kết dư sẽ được chuyển sang năm sau để thanh toán tiếp.

Điều 7. Chuyển vốn

1. Mở tài khoản

Ban quản lý dự án Di dân, tái định cư mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước tỉnh Ninh Thuận theo quy định của Bộ Tài chính về chế độ mở và sử dụng tài khoản tại Kho bạc nhà nước để thực hiện việc kiểm soát thanh toán của Kho bạc nhà nước. Kho bạc nhà nước tỉnh Ninh Thuận có trách nhiệm hướng dẫn Ban quản lý dự án Di dân, tái định cư mở tài khoản để được thanh toán vốn.

2. Căn cứ chuyển vốn

a) Kế hoạch vốn, lộ trình bố trí vốn được Tập đoàn Điện lực Việt Nam thống nhất với Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

b) Tiến độ thực hiện Dự án.

3. Trình tự chuyển vốn

Căn cứ thỏa thuận về kế hoạch vốn và lộ trình bố trí vốn đã thống nhất, Tập đoàn Điện lực Việt Nam chuyển vốn vào tài khoản thanh toán của Ban Quản lý dự án Di dân, tái định cư tại Kho bạc nhà nước tỉnh Ninh Thuận trong vòng 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

Điều 8. Tạm ứng

Việc tạm ứng vốn của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận thông qua Ban quản lý di dân, tái định cư cho nhà thầu đối với các công việc cần thiết phải tạm ứng trước và phải được quy định rõ đối tượng, nội dung và công việc cụ thể trong hợp đồng. Mức tạm ứng, thời điểm tạm ứng và việc thu hồi tạm ứng phải theo quy định của Nhà nước đối với từng loại hợp đồng.

Ban quản lý dự án Di dân, tái định cư lập và gửi hồ sơ đề nghị tạm ứng cho Kho bạc Nhà nước tỉnh Ninh Thuận theo từng nội dung công việc cụ thể, bao gồm:

1. Đối với công việc bồi thường, giải phóng mặt bằng

a) Hồ sơ

- Kế hoạch bồi thường, giải phóng mặt bằng đã được thống nhất giữa Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận và Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

- Phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư chi tiết được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Hợp đồng kinh tế (trường hợp do nhà thầu thực hiện).

- Giấy đề nghị tạm ứng vốn đầu tư của cơ quan, tổ chức được cấp có thẩm quyền giao thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng.

- Bảng kê tạm ứng, thanh toán chi tiết theo từng hộ dân có địa chỉ cụ thể có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã sở tại.

b) Mức tạm ứng

Theo yêu cầu và nhu cầu của công việc bồi thường, giải phóng mặt bằng nhưng không được vượt quá kế hoạch và tiến độ đã được thống nhất giữa Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận và Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

c) Nội dung tạm ứng

Tạm ứng cho các công việc theo quy định tại các Điều 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 19, 20, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37 của Quyết định số 1504/QĐ-TTg, phù hợp với phạm vi các công việc bồi thường, hỗ trợ di dân và tái định cư được Thủ tướng Chính phủ cho phép triển khai.

2. Đối với công việc tư vấn

a) Hồ sơ

- Kế hoạch thực hiện của công việc tư vấn đã được thống nhất giữa Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận và Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

- Dự toán công tác tư vấn được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Hợp đồng tư vấn ký giữa Ban quản lý dự án Di dân, tái định cư với đơn vị tư vấn.

- Bảo lãnh tạm ứng hợp đồng của đơn vị tư vấn.

b) Mức tạm ứng

Thực hiện theo quy định tại Hợp đồng tư vấn ký giữa Ban quản lý dự án Di dân, tái định cư và đơn vị tư vấn với mức tối đa bằng 50% giá trị hợp đồng nhưng không được vượt quá 30% kế hoạch vốn hàng năm đã được thống nhất giữa Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận và Tập đoàn Điện lực Việt Nam của công việc tư vấn.

3. Đối với chi phí của Ban quản lý dự án Di dân, tái định cư

a) Hồ sơ

- Kế hoạch vốn của Ban quản lý dự án Di dân, tái định cư đã được thống nhất giữa Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận và Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

- Dự toán chi phí của Ban quản lý dự án Di dân, tái định cư được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Mức tạm ứng

Theo kế hoạch triển khai Dự án đã được thống nhất giữa Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận và Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

4. Tạm ứng đối với công tác thi công xây dựng

a) Hồ sơ

- Kế hoạch triển khai công tác thi công xây dựng đã được thống nhất giữa Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận và Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

- Quyết định phê duyệt Thiết kế kỹ thuật và Tổng dự toán của các hạng mục xây dựng hạ tầng của cấp có thẩm quyền.

- Văn bản phê duyệt trúng thầu hoặc chỉ định thầu của cấp có thẩm quyền.

- Hợp đồng thi công xây dựng ký giữa Ban quản lý dự án di dân, tái định cư với đơn vị nhà thầu thi công.

- Bảo lãnh tạm ứng hợp đồng của nhà thầu.

b) Mức tạm ứng

Mức tạm ứng cho mỗi hợp đồng tối đa bằng 50% giá trị hợp đồng. Tổng mức vốn tạm ứng của các hợp đồng thực hiện trong năm tối đa là 30% kế hoạch vốn hàng năm đã được thống nhất giữa Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận và Tập đoàn Điện lực Việt Nam cho Dự án; Trường hợp dự án được bố trí kế hoạch vốn mà mức vốn tạm ứng không đủ theo hợp đồng, sau khi đã thanh toán khối hoàn thành và thu hồi toàn bộ hoặc một phần số vốn đã tạm ứng lần trước, theo đề nghị của Ban quản lý dự án Di dân, tái định cư, Kho bạc nhà nước tỉnh Ninh Thuận tạm ứng tiếp cho Dự án (tổng số vốn đã tạm ứng không vượt quy định của hợp đồng), tổng số dư vốn tạm ứng chưa thu hồi tối đa là 30% kế hoạch vốn hàng năm đã được thống nhất giữa Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận và Tập đoàn Điện lực Việt Nam cho Dự án.

5. Tạm ứng chi phí thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng

a) Hồ sơ

- Phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Kế hoạch bồi thường, giải phóng mặt bằng thống nhất giữa Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận và Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

- Văn bản của cấp có thẩm quyền giao cơ quan, tổ chức thực hiện công việc bồi thường, giải phóng mặt bằng.

- Dự toán chi phí thực hiện được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Mức tạm ứng

Theo tiến độ công việc bồi thường, giải phóng mặt bằng và Dự toán chi phí thực hiện được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 9. Thanh toán khối lượng hoàn thành và thu hồi tạm ứng

1. Thanh toán khối lượng hoàn thành

Việc thanh toán hợp đồng phải phù hợp với loại hợp đồng, giá hợp đồng và các điều kiện trong hợp đồng. Số lần thanh toán, giai đoạn thanh toán, thời điểm thanh toán, thời hạn thanh toán, hồ sơ thanh toán và điều kiện thanh toán phải được quy định rõ trong hợp đồng.

Khi có khối lượng hoàn thành được nghiệm thu theo giai đoạn thanh toán và điều kiện thanh toán, Ban quản lý dự án Di dân, tái định cư lập hồ sơ đề nghị thanh toán gửi Kho bạc nhà nước tỉnh Ninh Thuận.

1.1. Đối với công việc bồi thường, giải phóng mặt bằng

a) Hồ sơ

- Bảng tổng hợp khối lượng bồi thường, giải phóng mặt bằng của cơ quan, tổ chức được cấp có thẩm quyền giao thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng với các hộ dân, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã sở tại; Biên bản bàn giao đất của các hộ dân.

- Giấy đề nghị thanh toán của cơ quan, tổ chức được cấp có thẩm quyền giao thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng.

- Giấy đề nghị thanh toán khối lượng hoàn thành công việc bồi thường, giải phóng mặt bằng của Ban quản lý dự án Di dân, tái định cư.

- Chứng từ chuyển tiền.

b) Kiểm soát thanh toán

Căn cứ vào hồ sơ và giấy đề nghị thanh toán của Ban quản lý dự án Di dân, tái định cư, Kho bạc nhà nước tỉnh Ninh Thuận thực hiện chức năng kiểm soát thanh toán và làm bút toán thu hồi các khoản tạm ứng đối với công việc giải phóng mặt bằng.

c) Thời hạn và trình tự thanh toán

- Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị thanh toán của Ban quản lý dự án Di dân, tái định cư, Kho bạc nhà nước tỉnh Ninh Thuận kiểm soát, chuyển vốn cho Ban quản lý dự án Di dân, tái định cư để thanh toán tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng.

- Trong thời hạn không quá 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày được Kho bạc nhà nước tỉnh Ninh Thuận chuyển vốn, Ban quản lý dự án Di dân, tái định cư có trách nhiệm chuyển tiền cho cơ quan, tổ chức được cấp có thẩm quyền giao thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng để thanh toán trực tiếp chi phí bồi thường cho các hộ dân. Từng hộ dân phải ký nhận, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã.

- Việc thanh toán chi phí bồi thường cho hộ dân phải hoàn thành trong thời hạn không quá 10 (mười) ngày kể từ ngày bắt đầu thanh toán.

- Trong thời hạn không quá 5 (năm) ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán tiền bồi thường cho các hộ dân; cơ quan, tổ chức được cấp có thẩm quyền giao thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng báo cáo Ban quản lý dự án Di dân, tái định cư để tổng hợp gửi Kho bạc nhà nước tỉnh Ninh Thuận về tình hình thanh toán chi phí bồi thường và hoàn lại số tiền chưa thanh toán hết (kèm theo báo cáo thuyết minh).

- Chi phí bồi thường đã tạm ứng được thu hồi dần từng lần thanh toán.

1.2. Đối với công tác tư vấn

a) Hồ sơ

- Biên bản nghiệm thu giá trị khối lượng tư vấn hoàn thành được ký giữa Ban quản lý dự án Di dân, tái định cư và đơn vị tư vấn.

- Giấy đề nghị thanh toán của Ban quản lý dự án Di dân, tái định cư.

- Chứng từ chuyển tiền.

b) Kiểm soát thanh toán

Căn cứ vào hồ sơ và giấy đề nghị thanh toán của Ban quản lý dự án Di dân, tái định cư, Kho bạc nhà nước tỉnh Ninh Thuận thực hiện chức năng kiểm soát thanh toán và làm bút toán thu hồi các khoản tạm ứng đối với công việc tư vấn.

1.3. Đối với chi phí của Ban quản lý dự án Di dân, tái định cư

a) Hồ sơ

- Bảng kê những nội dung công việc mà Ban quản lý dự án Di dân, tái định cư đã thực hiện như: tiền lương, phụ cấp lương, tiền làm thêm giờ, văn phòng phẩm, công tác phí, tiền điện, nước, thông tin liên lạc và bản sao các chứng từ thanh toán hợp pháp, hợp lệ kèm theo.

- Giấy đề nghị thanh toán của Ban quản lý dự án Di dân, tái định cư.

b) Kiểm soát thanh toán

Kho bạc nhà nước tỉnh Ninh Thuận căn cứ các chế độ chi tiêu hiện hành của nhà nước quy định đối với Ban quản lý dự án, dự toán chi phí của Ban quản lý dự án Di dân, tái định cư đã được phê duyệt để thực hiện thanh toán và làm bút toán thu hồi tạm ứng.

1.4. Thanh toán đối với công tác thi công xây dựng

a) Hồ sơ

- Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành theo hợp đồng đề nghị thanh toán có xác nhận của đại diện bên giao thầu và đại diện tư vấn (nếu có) và đại diện bên nhận thầu.

- Giấy đề nghị thanh toán.

- Chứng từ chuyển tiền.

b) Thanh toán khối lượng hoàn thành theo nguyên tắc

- Đối với các công việc được thực hiện thông qua hợp đồng xây dựng thì việc thanh toán thực hiện theo hợp đồng: theo giá hợp đồng và các điều kiện trong hợp đồng. Số lần thanh toán, giai đoạn thanh toán, thời điểm thanh toán và điều kiện thanh toán phải được ghi rõ trong hợp đồng, việc thanh toán hợp đồng được thực hiện trong các trường hợp sau:

- Đối với hợp đồng trọn gói: Thanh toán theo tỷ lệ phần trăm giá hợp đồng hoặc giá công trình, hạng mục công trình, khối lượng công việc tương ứng với các giai đoạn thanh toán được ghi trong hợp đồng.

- Đối với hợp đồng theo đơn giá cố định: Thanh toán trên cơ sở khối lượng thực tế hoàn thành (kể cả khối lượng tăng hoặc giảm được phê duyệt theo thẩm quyền, nếu có) được nghiệm thu và đơn giá trong hợp đồng.

- Đối với hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh: Thanh toán trên cơ sở khối lượng thực tế hoàn thành (kể cả khối lượng tăng hoặc giảm được phê duyệt theo thẩm quyền, nếu có) được nghiệm thu và đơn giá đã điều chỉnh do trượt giá theo đúng các thỏa thuận trong hợp đồng.

- Đối với hợp đồng theo thời gian:

+ Chi phí cho chuyên gia được xác định trên cơ sở mức lương cho chuyên gia và các chi phí liên quan do các bên thỏa thuận trong hợp đồng nhân với thời gian làm việc thực tế được nghiệm thu (theo tháng, tuần, ngày, giờ).

+ Các khoản chi phí ngoài mức thù lao cho chuyên gia thì thanh toán theo phương thức quy định trong hợp đồng.

- Đối với hợp đồng kết hợp các loại giá hợp đồng: việc thanh toán được thực hiện tương ứng với các loại hợp đồng quy định nêu trên.

- Đối với khối lượng công việc phát sinh ngoài hợp đồng, việc thanh toán các khối lượng công việc phát sinh (ngoài hợp đồng) chưa có đơn giá trong hợp đồng thực hiện theo các thỏa thuận bổ sung hợp đồng mà các bên đã thống nhất trước khi thực hiện và phải phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan. Trường hợp bổ sung khối lượng công việc phát sinh thì Ban quản lý dự án Di dân, tái định cư và nhà thầu phải ký phụ lục bổ sung hợp đồng theo nguyên tắc sau đây:

+ Trường hợp khối lượng công việc phát sinh lớn hơn 20% khối lượng công việc tương ứng ghi trong hợp đồng hoặc khối lượng phát sinh chưa có đơn giá trong hợp đồng thì được thanh toán trên cơ sở các bên thống nhất xác định đơn giá mới theo nguyên tắc thỏa thuận trong hợp đồng về đơn giá cho khối lượng phát sinh.

+ Trường hợp khối lượng phát sinh nhỏ hơn hoặc bằng 20% khối lượng công việc tương ứng ghi trong hợp đồng thì áp dụng đơn giá trong hợp đồng, kể cả đơn giá đã được điều chỉnh theo thỏa thuận của hợp đồng (nếu có) để thanh toán.

+ Đối với hợp đồng theo đơn giá cố định và hợp đồng theo thời gian thì khi giá nhiên liệu, vật tư, thiết bị do Nhà nước áp dụng biện pháp bình ổn giá theo quy định của Luật giá có biến động bất thường hoặc khi Nhà nước thay đổi chính sách về thuế, tiền lương ảnh hưởng trực tiếp đến giá hợp đồng thì được

thanh toán trên cơ sở điều chỉnh đơn giá nếu được phép của cấp quyết định đầu tư và các bên có thỏa thuận trong hợp đồng.

+ Đối với hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh, thì đơn giá trong hợp đồng được điều chỉnh cho những khối lượng công việc mà tại thời điểm ký hợp đồng, bên giao thầu và bên nhận thầu cam kết sẽ điều chỉnh lại đơn giá do trượt giá sau một khoảng thời gian nhất định kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

+ Đối với hợp đồng trọn gói: trường hợp có phát sinh hợp lý những công việc ngoài phạm vi hợp đồng đã ký (đối với hợp đồng thi công xây dựng là khối lượng nằm ngoài phạm vi công việc phải thực hiện theo thiết kế; đối với hợp đồng tư vấn là khối lượng nằm ngoài nhiệm vụ tư vấn phải thực hiện). Trường hợp này, khi điều chỉnh khối lượng mà không làm thay đổi mục tiêu đầu tư hoặc không vượt tổng mức đầu tư được phê duyệt thì Ban quản lý dự án Di dân, tái định cư và nhà thầu tính toán, thỏa thuận và ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng; trường hợp làm vượt tổng mức đầu tư được phê duyệt thì phải được người có thẩm quyền quyết định đầu tư xem xét, quyết định; trường hợp thỏa thuận không được thì khối lượng các công việc phát sinh đó sẽ hình thành gói thầu mới, việc lựa chọn nhà thầu để thực hiện gói thầu này theo quy định hiện hành.

1.5. Thanh toán chi phí thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng

a) Hồ sơ

- Báo cáo các nội dung đã thực hiện của công việc giải phóng mặt bằng theo quy định tại Thông tư 57/2010/TT-BTC ngày 16/4/2010 của Bộ Tài chính về lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có), của cơ quan, tổ chức được cấp có thẩm quyền giao thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng.

- Giấy đề nghị thanh toán của Ban quản lý dự án Di dân, tái định cư.

- Chứng từ chuyển tiền.

b) Kiểm soát thanh toán

Kho bạc nhà nước tỉnh Ninh Thuận thực hiện thanh toán và làm bút toán thu hồi tạm ứng.

1.6. Thanh toán chi phí hỗ trợ tái định cư

a) Mức hỗ trợ

Các mức hỗ trợ chi phí tái định cư thực hiện theo quy định tại Quyết định số 1504/QĐ-TTg.

b) Hồ sơ

- Phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư chi tiết được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Hợp đồng kinh tế (trường hợp do nhà thầu thực hiện).
- Giấy đề nghị tạm ứng vốn đầu tư của Ban quản lý dự án Di dân, tái định cư.
- Bảng kê thanh toán chi tiết theo từng hộ dân có địa chỉ cụ thể đối với các khoản chi bồi thường thanh toán trực tiếp cho hộ tái định cư.
- Các chứng từ thanh toán hợp pháp, hợp lệ (nếu có).

c) Chi phí hỗ trợ di chuyển

Thanh toán 1 lần cho hộ gia đình, cá nhân phải di chuyển chỗ ở khi chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ.

d) Hỗ trợ tái định cư

Hỗ trợ 1 lần theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

đ) Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất

- Bồi thường đất nông nghiệp và trường hợp không được bồi thường đất nông nghiệp: Hỗ trợ 1 lần trước hoặc ngay sau khi bị thu hồi đất nông nghiệp.
- Hỗ trợ y tế: thực hiện sau khi đã hoàn thành toàn bộ việc di dời đến điểm tái định cư theo yêu cầu của Trung tâm Y tế huyện và Ủy ban nhân dân xã đề phòng chống dịch bệnh tại điểm tái định cư.
- Hỗ trợ giáo dục: thực hiện sau khi đã hoàn thành toàn bộ việc di dời đến điểm tái định cư, trước năm học mới.
- Hỗ trợ tiền sử dụng điện thấp sáng, nước sinh hoạt: Lần đầu được hỗ trợ tối đa 3 tháng (thực hiện sau khi đã hoàn thành di dời toàn bộ đến điểm tái định cư hoặc ngay trước khi di dời); Lần hỗ trợ tiếp theo: thực hiện hỗ trợ định kỳ theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

- Hỗ trợ cán bộ, công chức, công nhân, viên chức đang sinh sống cùng gia đình: thực hiện hỗ trợ 1 lần sau khi cả gia đình đã hoàn thành di dời toàn bộ đến điểm tái định cư.

e) Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm

- Chi phí học nghề đối với lao động nông nghiệp trong độ tuổi lao động: hỗ trợ hàng tháng tiền ăn, ở; Hỗ trợ 1 lần tiền đi lại để học nghề (ngay sau khi hoàn thành di dời đến điểm tái định cư và có xác nhận của cơ sở đào tạo nghề).

- Chi phí mua sắm công cụ lao động cho lao động nông nghiệp làm nghề mới: Hỗ trợ 1 lần chi phí trực tiếp cho người lao động sau khi chuyển sang nghề phi nông nghiệp (có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã nơi đến).

- Hỗ trợ khác: Hỗ trợ 1 lần trực tiếp cho người bị thu hồi đất bàn giao mặt bằng trước hoặc đúng thời gian quy định (có biên bản bàn giao mặt bằng).

2. Thu hồi tạm ứng

a) Vốn tạm ứng được thu hồi qua các lần thanh toán khối lượng hoàn thành của hợp đồng, bắt đầu thu hồi từ lần thanh toán đầu tiên và thu hồi hết khi giá trị thanh toán khối lượng hoàn thành đạt 80% giá trị hợp đồng. Mức thu hồi từng lần do Ban quản lý dự án Di dân, tái định cư thống nhất với nhà thầu và quy định cụ thể trong hợp đồng.

b) Đối với công việc giải phóng mặt bằng

- Đối với công việc bồi thường, hỗ trợ: sau khi chi trả cho người thụ hưởng, Ban quản lý dự án Di dân, tái định cư tập hợp chứng từ, làm thủ tục thanh toán và thu hồi tạm ứng trong thời hạn chậm nhất là 30 ngày làm việc kể từ ngày chi trả cho người thụ hưởng.

- Đối với việc mua nhà tái định cư và các công việc giải phóng mặt bằng khác: vốn tạm ứng được thu hồi vào từng kỳ thanh toán khối lượng hoàn thành và thu hồi hết khi đã thực hiện xong công việc giải phóng mặt bằng.

Điều 10. Nguyên tắc kiểm soát thanh toán của Kho bạc nhà nước tỉnh Ninh Thuận

1. Trên cơ sở hồ sơ đề nghị thanh toán của Ban quản lý dự án Di dân, tái định cư, Kho bạc nhà nước căn cứ vào các điều khoản thanh toán được quy định trong hợp đồng (số lần thanh toán, giai đoạn thanh toán, thời điểm thanh toán và các điều kiện thanh toán) và giá trị từng lần thanh toán để thanh toán cho Ban quản lý dự án Di dân, tái định cư. Ban quản lý dự án Di dân, tái định cư tự chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của khối lượng thực hiện, định mức,

đơn giá, dự toán các loại công việc, chất lượng công trình; Kho bạc nhà nước tỉnh Ninh Thuận không chịu trách nhiệm về các vấn đề này. Kho bạc nhà nước căn cứ vào hồ sơ thanh toán và thực hiện thanh toán theo hợp đồng.

2. Kho bạc nhà nước có thể thực hiện kiểm soát thanh toán theo nguyên tắc “thanh toán trước, kiểm soát sau” cho từng lần thanh toán và “kiểm soát trước, thanh toán sau” đối với lần thanh toán cuối cùng của hợp đồng.

Trong thời hạn 07 ngày làm việc đối với trường hợp “kiểm soát trước, thanh toán sau” và trong 03 ngày làm việc đối với trường hợp “thanh toán trước, kiểm soát sau” kể từ khi nhận đủ hồ sơ thanh toán theo quy định của Ban quản lý dự án Di dân, tái định cư, căn cứ vào hợp đồng (hoặc dự toán được duyệt đối với các công việc được thực hiện không thông qua hợp đồng) và số tiền Ban quản lý dự án Di dân, tái định cư đề nghị thanh toán, Kho bạc nhà nước kiểm soát, cấp vốn thanh toán cho Dự án và thu hồi vốn tạm ứng theo quy định.

3. Kế hoạch vốn năm của Dự án chỉ thanh toán cho khối lượng hoàn thành được nghiệm thu đến ngày 31 tháng 12 năm kế hoạch; thời hạn thanh toán khối lượng hoàn thành đến hết ngày 31 tháng 01 năm sau (trong đó có thanh toán để thu hồi vốn đã tạm ứng). Số vốn kế hoạch chưa thanh toán hết năm trước được chuyển tiếp thanh toán cho khối lượng hoàn thành năm tiếp theo.

4. Số vốn thanh toán cho từng công việc, hạng mục công trình, công trình không được vượt dự toán được duyệt hoặc giá gói thầu; tổng số vốn thanh toán cho Dự án không được vượt tổng mức đầu tư đã được phê duyệt. Số vốn thanh toán cho Dự án trong năm (bao gồm cả thanh toán tạm ứng và thanh toán khối lượng hoàn thành) không được vượt kế hoạch vốn cả năm đã bố trí cho Dự án.

Điều 11. Quyết toán hạng mục, các nội dung của Dự án

1. Quyết toán vốn đầu tư

a) Đối với chi phí quản lý Dự án: Ban quản lý dự án Di dân, tái định cư lập báo cáo quyết toán theo quy định tại Thông tư của Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý, sử dụng chi phí quản lý dự án đầu tư từ nguồn vốn Ngân sách nhà nước và quy định hiện hành đối với đơn vị hành chính. Khi từng dự án được giao quản lý hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng, các khoản chi phí quản lý dự án được quyết toán theo đúng quy định mức trích (tỷ lệ %) hoặc dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong tổng mức đầu tư của dự án.

b) Đối với hợp đồng xây dựng: trong thời hạn 30 ngày sau khi nhà thầu hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng (trừ nghĩa vụ bảo hành công trình theo quy định), Ban quản lý dự án và nhà thầu có trách nhiệm quyết toán hợp đồng xây dựng theo quy định tại Thông tư của Bộ Xây dựng hướng dẫn hợp đồng trong hoạt động xây dựng.

c) Đối với vốn đầu tư quy hoạch chi tiết khu (điểm) tái định cư, chuẩn bị đầu tư, xây dựng công trình và vốn đầu tư Dự án (bao gồm các công trình xây dựng liên khu, liên vùng tái định cư phục vụ tái định cư): Ban quản lý dự án Di dân, tái định cư lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình và quyết toán vốn đầu tư Dự án theo quy định tại Thông tư của Bộ Tài chính hướng dẫn quyết toán vốn dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước.

d) Đối với chi phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư chi trả trực tiếp cho hộ dân thực hiện như sau

- Ban quản lý dự án Di dân, tái định cư lập báo cáo quyết toán theo các nội dung kinh tế phát sinh.

- Sở Tài chính tỉnh Ninh Thuận thẩm định báo cáo quyết toán trình Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận phê duyệt.

- Sau khi phê duyệt, chi phí này được tổng hợp vào giá trị Dự án hoàn thành.

đ) Cơ quan, tổ chức được cấp có thẩm quyền giao thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư có trách nhiệm quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định tại Thông tư số 57/2010/TT-BTC ngày 16/4/2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

2. Quyết toán vốn: vào ngày 31 tháng 1 hàng năm, Kho bạc nhà nước tỉnh Ninh Thuận báo cáo quyết toán với Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận và Tập đoàn Điện lực Việt Nam về vốn của Dự án đến thời điểm 31 tháng 12 năm trước.

Điều 12. Chế độ báo cáo

1. Đối với Ban quản lý dự án Di dân, tái định cư

Định kỳ hàng quý, năm, Ban quản lý dự án Di dân, tái định cư có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện dự án gửi Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận, Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

2. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận

Định kỳ 6 tháng, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Công thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, và các ngành có liên quan về tình hình tiến độ triển khai Dự án và kế hoạch các nội dung công việc tiếp theo.

3. Đối với Kho bạc nhà nước tỉnh Ninh Thuận

a) Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của Bộ Tài chính.

b) Kết thúc năm kế hoạch, Kho bạc nhà nước tỉnh Ninh Thuận tổng hợp số liệu thanh toán vốn đầu tư báo cáo Sở Tài chính tỉnh Ninh Thuận theo quy định về quyết toán ngân sách nhà nước.

c) Hết năm kế hoạch, Kho bạc nhà nước xác nhận số thanh toán trong năm, lũy kế số thanh toán từ khởi công đến hết niên độ ngân sách nhà nước cho dự án do Ban quản lý dự án Di dân, tái định cư lập.

Điều 13. Chế độ kiểm tra

1. Ban quản lý dự án Di dân, tái định cư tự kiểm tra các nội dung kế hoạch triển khai Dự án trong năm trong đó đánh giá kết quả đạt được, chưa thực hiện, nguyên nhân và đề xuất giải pháp.

2. Ban quản lý dự án điện hạt nhân phối hợp với Ban quản lý dự án Di dân, tái định cư kiểm tra tình hình triển khai Dự án.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận chỉ đạo các cơ quan có liên quan: Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, định kỳ hoặc đột xuất kiểm tra những nội dung cần thiết để đảm bảo mục tiêu quản lý như: tình hình triển khai của Ban quản lý dự án Di dân, tái định cư, nhà thầu về triển khai kế hoạch, tình hình sử dụng vốn tạm ứng, vốn thanh toán khối lượng hoàn thành và việc chấp hành chính sách, chế độ tài chính đầu tư phát triển của Nhà nước, quản lý sử dụng vốn, tạm ứng, thanh toán.

4. Sở Tài chính tỉnh Ninh Thuận định kỳ hoặc đột xuất kiểm tra Kho bạc nhà nước tỉnh Ninh Thuận về việc thực hiện chế độ thanh toán vốn đầu tư.

Chương III TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA CÁC CƠ QUAN CÓ LIÊN QUAN

Điều 14. Đối với các Bộ, Ngành Trung ương

Thực hiện theo quy định tại Điều 51 Quyết định 1504/QĐ-TTg.

Điều 15. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận

1. Thực hiện theo quy định tại Điều 50 Quyết định 1504/QĐ-TTg.

2. Thống nhất với Tập đoàn Điện lực Việt Nam về kế hoạch, tiến độ triển khai Dự án.

3. Hướng dẫn, kiểm tra, chỉ đạo Ban quản lý dự án Di dân, tái định cư thực hiện kế hoạch đầu tư, tiếp nhận và sử dụng vốn đầu tư đúng mục đích, đúng chế độ Nhà nước.

4. Trong phạm vi thẩm quyền được giao, chịu trách nhiệm trước Chính phủ và pháp luật về những quyết định của mình.

Điều 16. Đối với Tập đoàn Điện lực Việt Nam

1. Thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Điều 51 Quyết định số 1504/QĐ-TTg.

2. Phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận lập kế hoạch, tiến độ triển khai Dự án.

3. Đảm bảo bố trí đủ vốn theo kế hoạch, tiến độ triển khai Dự án đã thống nhất với Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận để Kho bạc nhà nước tỉnh Ninh Thuận thanh toán cho Dự án.

Điều 17. Sở Tài chính tỉnh Ninh Thuận

1. Thực hiện kiểm tra Ban quản lý dự án Di dân, tái định cư, Kho bạc nhà nước tỉnh Ninh Thuận, các nhà thầu thực hiện Dự án về chấp hành chế độ, chính sách đầu tư phát triển, tình hình quản lý, sử dụng vốn đầu tư, tình hình thanh toán vốn đầu tư để có giải pháp xử lý các trường hợp vi phạm, ra quyết định thu hồi các khoản, nội dung chi sai chế độ Nhà nước.

2. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra công tác quyết toán vốn đầu tư, quyết toán dự án hoàn thành thuộc phạm vi quản lý. Trường hợp phát hiện có sai sót trong công tác thẩm tra, phê duyệt quyết toán, có quyền yêu cầu cấp phê duyệt quyết toán điều chỉnh lại cho đúng, đồng thời xử lý hoặc đề nghị xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

3. Được quyền yêu cầu Kho bạc nhà nước tỉnh Ninh Thuận, Ban quản lý dự án Di dân, tái định cư cung cấp các tài liệu, thông tin cần thiết để phục vụ công tác quản lý nhà nước về tài chính đầu tư phát triển, bao gồm: các tài liệu cho thẩm định dự án đầu tư và bố trí vốn kế hoạch đầu tư hàng năm của Tập đoàn Điện lực Việt Nam; các tài liệu báo cáo hình thực hiện kế hoạch và thực hiện vốn đầu tư theo quy định về chế độ thông tin báo cáo; các tài liệu phục vụ thẩm quyết toán vốn đầu tư theo quy định.

4. Sở Tài chính tổ chức thẩm tra quyết toán đối với các hạng mục, công trình đầu tư cơ sở hạ tầng hoàn thành được Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận phê duyệt quyết định đầu tư.

Điều 18. Đối với Kho bạc nhà nước tỉnh Ninh Thuận

1. Kiểm soát, thanh toán vốn kịp thời, đầy đủ cho Dự án khi đã có đủ điều kiện và đúng thời gian quy định.

2. Thực hiện theo quy trình thanh toán vốn đầu tư của Dự án do Kho bạc nhà nước Trung ương hướng dẫn. Tổ chức công tác kiểm soát, thanh toán vốn theo quy trình nghiệp vụ, thanh toán kịp thời, đầy đủ, thuận tiện cho Ban quản lý dự án Di dân, tái định cư nhưng đảm bảo đơn giản thủ tục hành chính và quản lý chặt chẽ vốn đầu tư của Nhà nước.

3. Có ý kiến rõ ràng bằng văn bản cho Ban quản lý dự án Di dân, tái định cư đối với những khoản giảm thanh toán hoặc từ chối thanh toán, trả lời các thắc mắc của Ban quản lý dự án Di dân, tái định cư trong việc thanh toán vốn.

4. Kho bạc nhà nước tỉnh Ninh Thuận chỉ kiểm soát thanh toán trên cơ sở các tài liệu do Ban quản lý dự án Di dân, tái định cư cung cấp và theo nguyên tắc thanh toán đã quy định, không chịu trách nhiệm về tính chính xác của khối lượng, định mức, đơn giá chất lượng công trình. Trường hợp phát hiện quyết định của các cấp có thẩm quyền trái với quy định hiện hành, phải có văn bản đề nghị xem xét lại và nêu rõ ý kiến đề xuất. Nếu quá thời gian quy định mà không được trả lời thì được quyền giải quyết theo đề xuất của mình; nếu được trả lời mà xét thấy không thoả đáng thì vẫn giải quyết theo ý kiến của cấp có thẩm quyền, đồng thời phải báo cáo lên cơ quan có thẩm quyền cao hơn và báo cáo Sở Tài chính tỉnh Ninh Thuận để xem xét, xử lý.

5. Thường xuyên đôn đốc Ban quản lý dự án Di dân, tái định cư thực hiện đúng quy định về tạm ứng và thu hồi vốn tạm ứng, phối hợp với Ban quản lý dự án Di dân, tái định cư thực hiện kiểm tra vốn đã tạm ứng để thu hồi những khoản tồn đọng chưa sử dụng hoặc sử dụng không đúng mục đích. Đôn đốc Ban Quản lý dự án Di dân, tái định cư thanh toán dứt điểm công nợ khi Dự án đã quyết toán và tất toán tài khoản.

6. Được quyền yêu cầu Ban quản lý dự án Di dân, tái định cư cung cấp hồ sơ, tài liệu, thông tin có liên quan để phục vụ cho công tác kiểm soát thanh toán vốn.

7. Được phép tạm ngừng thanh toán vốn hoặc thu hồi số vốn mà Ban quản lý dự án Di dân, tái định cư sử dụng sai mục đích, sai đối tượng hoặc trái với chế độ quản lý tài chính của Nhà nước, đồng thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận, Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

8. Hết năm kế hoạch, xác nhận số thanh toán trong năm, lũy kế số thanh toán từ khởi công đến hết niên độ ngân sách nhà nước cho từng dự án hoặc xác nhận số vốn đã thanh toán theo yêu cầu quản lý.

9. Chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận và pháp luật của Nhà nước về việc nhận và thanh toán vốn đầu tư từ Tập đoàn Điện lực Việt Nam cho Dự án.

Điều 19. Trách nhiệm của Ban quản lý dự án điện hạt nhân

1. Thống nhất với Ban quản lý dự án Di dân, tái định cư để đề xuất kế hoạch, lộ trình bố trí vốn thực hiện Dự án xin ý kiến Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

2. Phối hợp kiểm tra tiến độ thực hiện Dự án, tình hình quản lý và sử dụng vốn đầu tư.

3. Báo cáo Tập đoàn Điện lực Việt Nam về tiến độ thực hiện Dự án, tình hình quản lý, sử dụng vốn.

Điều 20. Đối với Ban Quản lý dự án Di dân, tái định cư

1. Thống nhất với Ban quản lý dự án điện hạt nhân Ninh Thuận để đề xuất kế hoạch, lộ trình bố trí vốn thực hiện Dự án xin ý kiến Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

2. Thực hiện quản lý, sử dụng vốn đầu tư theo quy định của pháp luật, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận chức năng, nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận quy định cụ thể.

3. Tiếp nhận và sử dụng vốn đúng mục đích, đúng đối tượng, tiết kiệm và có hiệu quả. Chấp hành đúng quy định của pháp luật về chế độ quản lý tài chính đầu tư phát triển.

4. Thực hiện việc nghiệm thu khối lượng, lập hồ sơ thanh toán và đề nghị thanh toán cho nhà thầu theo thời gian quy định của hợp đồng.

5. Tự chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của khối lượng thực hiện, định mức, đơn giá, dự toán các loại công việc, chất lượng công trình và giá trị đề nghị thanh toán; đảm bảo tính chính xác, trung thực, hợp pháp của các số liệu, tài liệu trong hồ sơ cung cấp cho Kho bạc nhà nước tỉnh Ninh Thuận và các cơ quan chức năng của Nhà nước.

6. Báo cáo kịp thời, đầy đủ theo quy định cho cơ quan quyết định đầu tư và các cơ quan nhà nước có liên quan; cung cấp đủ hồ sơ, tài liệu, tình hình theo quy định cho Kho bạc nhà nước tỉnh Ninh Thuận và Sở Tài chính tỉnh Ninh Thuận để phục vụ cho công tác quản lý và thanh toán vốn; chịu sự kiểm tra của Sở Tài chính tỉnh Ninh Thuận và cơ quan quyết định đầu tư về tình hình sử dụng vốn đầu tư và chấp hành chính sách, chế độ tài chính đầu tư phát triển của Nhà nước.

7. Thường xuyên kiểm tra tình hình thực hiện vốn tạm ứng của các nhà thầu, phải kiểm tra trước, trong và sau khi thực hiện ứng vốn cho các nhà thầu.

8. Thực hiện kế toán đơn vị Ban quản lý dự án Di dân, tái định cư; quyết toán vốn đầu tư theo quy định hiện hành. Hết năm kế hoạch, lập bảng đối chiếu số liệu thanh toán vốn đầu tư năm gửi Kho bạc nhà nước nơi Ban quản lý dự án Di dân, tái định cư giao dịch để xác nhận .

9. Được yêu cầu thanh toán vốn khi đã có đủ điều kiện và yêu cầu Kho bạc nhà nước tỉnh Ninh Thuận trả lời và giải thích những nội dung chưa thỏa đáng trong việc thanh toán vốn.

10. Ban quản lý dự án Di dân, tái định cư cấp hóa đơn (bản chụp) đính kèm hồ sơ đề nghị thanh toán đối với các hợp đồng (tư vấn, xây dựng, các loại hợp đồng khác theo quy định của pháp luật) cho Ban quản lý dự án điện hạt nhân kê khai hoàn thuế đầu vào.

11. Lập hồ sơ quyết toán Dự án theo quy định của pháp luật.

Điều 21. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký ban hành.

2. Trong quá trình thực hiện, trường hợp có khó khăn vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh về Bộ Tài chính để xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Tổng bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ: KH&ĐT, Xây dựng, NN&PTNT, CT;
- Ban kinh tế TW;
- Cơ quan TW của các đoàn thể;
- Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
- HĐND, UBND tỉnh Ninh Thuận;
- Sở Tài chính, KBNN tỉnh Ninh Thuận;
- BQLDA điện hạt nhân NT, BQLDADDTĐC
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính;
- Công báo;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, ĐT.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG

Trần Văn Hiếu